TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 119/2024/HS-PT

Ngày: 21/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Bằng

Ông Nguyễn Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 166/2024/TL-HSPT ngày 05 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Đức H do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 148/2024/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Xuân T, sinh năm 1983, nơi sinh và nơi cư trú: số A M, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Đặng Thị G; Có vợ là Tăng Thị Á *(đã ly hôn)* và 1 con; Tiền án: không; Tiền sự: Quyết định số 21/2021/QĐ-TA ngày 15/4/2021 của TAND thành phố Hải Dương, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Xuân T, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 09/5/2023; Nhân thân: Quyết định số 05/QĐ-HC ngày 01/9/2010 của Công an phường N, thành phố H, xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Xuân T về hành vi Đánh bạc, hình thức: phạt tiền 500.000đ; Quyết định số 08/2018/QĐ-TA ngày 19/6/2018 của TAND thành phố Hải Dương, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Xuân T, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 19/8/2020; Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày

23/12/2020 của Chủ tịch UBND phường T, thành phố H, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Nguyễn Xuân T, thời hạn 04 tháng, kể từ ngày 23/12/2020; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/04/2024 và chuyển tạm giam từ ngày 11/4/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

2. Nguyễn Đức H, sinh năm 1980, nơi sinh và nơi cư trú: số A X, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình N và bà Nguyễn Thị T2; có vợ là Vũ Thị N1 và 1 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 140/QĐ-XPHC ngày 12/5/2010 của Công an thành phố H xử phạt hành chính đối với Nguyễn Đức H về hành vi Đánh bạc, hình thức: phạt tiền 1.000.000đ; Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 18/01/2013 của UBND thành phố H, quyết định áp dụng đưa người nghiện ma túy đi cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Đức H, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 19/01/2015; Bản án số 166/2015/HSST ngày 28/9/2015 của TAND thành phố Hải Dương xử phạt H 25 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nộp án phí ngày 10/11/2015, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2017; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2024 và chuyển tạm giam từ ngày 11/4/2024 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

- *Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị*:

Vũ Thanh T3, sinh năm 1982, nơi sinh và nơi cư trú: số nhà B phố V, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T4 và bà Hồ Thị L; có vợ là Nguyễn Thị T5 và 2 con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Quyết định số 1290/QĐ-UB ngày 14/11/2003 của UBND thành phố H, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Vũ Thanh T3, thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 24/11/2004; Quyết định số 1342/QĐ-CT ngày 29/12/2005 của Chủ tịch UBND thành phố H, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với Vũ Thanh T3, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 10/01/2008; Bản án số 503/2008/HSST ngày 19/12/2008 của TAND quận Hai Bà Trưng, TP . Hà Nội xử phạt T3 04 tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Nộp án phí ngày 05/3/2009, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/02/2009. Bản án số 126/2009/HSST ngày 26/6/2009 của TAND thành phố Hải Dương xử phạt T3 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nộp án phí ngày 10/8/2009, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/3/2011; Bản án số 121/2020/HSST ngày 21/9/2020 của TAND thành phố Hải Dương xử phạt T3 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nộp án phí ngày 05/10/2020, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/7/2021. Bị tạm giữ từ ngày 05/4/2024, chuyển tạm giam ngày 11/4/2024 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh H. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân T: Bà Nguyễn Thị S - Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh H.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Việt H1. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 00 phút ngày 05/4/2024 Vũ Thanh T3 mua được 01 gói ma túy của một người đàn ông không quen biết ở khu vực Trung tâm điều trị Methadone thuộc phường T, thành phố H mục đích để bán kiếm lời. Nguyễn Xuân T và Nguyễn Đức H là bạn bè quen biết từ trước. Khoảng 12 giờ ngày 05/4/2024, H đang đi bộ tại khu vực phố Đ, thành phố H thì gặp và rủ Nguyễn Xuân T góp tiền đi mua ma túy để mang về nhà sử dụng. Xuân T đồng ý và điều khiển xe mô tô chở H đi tìm mua ma túy. Trên đường đi H đưa cho Xuân T 100.000 đồng để góp vào mua ma túy. Khoảng 12h20' ngày 05/4/2024 khi Xuân T và H đi đến khu vực ngã 3 đường V giao với đường L thuộc phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương thì gặp Vũ Thanh T3. Xuân T hỏi mua ma túy Heroine, Thanh T3 đồng ý bán. Xuân T đưa cho Thanh T3 số tiền 300.000đ, Thanh T3 cầm tiền và chuẩn bị lấy trong người gói ma túy Heroine để đưa cho Xuân T thì bị phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại vị trí tại cạp quần Vũ Thanh T3 đang mặc có 01 gói nilon màu đen, bên trong có gói giấy bạc màu vàng chứa chất bột dạng cục màu trắng. Vũ Thanh T3 khai nhận là ma túy H2 để bán cho Nguyễn Xuân T; thu giữ tại túi quần bên trái Vũ Thanh T3 đang mặc số tiền 300.000đ *(gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000đ)*. Thanh T3 và Xuân T khai nhận đó là số tiền của Xuân T đưa cho Vũ Thanh T3 để mua ma túy; thu giữ 01 xe mô tô Yamaha sirius BKS 34H1-019.62.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 05/4/2024 tại Công an thành phố H đối với Vũ Thanh T3, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Đức H kết luận: Cả 3 đều dương tính với ma túy, loại Heroine.

Tại Bản kết luận giám định số 204/KL-KTHS ngày 07/4/2024 của Phòng K, Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy bạc màu vàng, bên ngoài bọc bằng nilon màu đen được niêm phong trong bì kí hiệu M1, ghi thu của Vũ Thanh T3 gửi đến giám định khối lượng là: 0,184g là ma túy, loại Heroine.

Kết luận giám định số 79/KL-KTHS ngày 14/4/2024 của Phòng K, Công an tỉnh H kết luận: Mẫu cần giám định: 01 tờ tiền polymer mệnh giá 200.000đ có số seri MN 219960090 (ký hiệu A1) và 02 tờ tiền polymer mệnh giá 50.000đ có số seri UE 17343229; VJ 1786629 (ký hiệu A2, A3). Kết luận về đối tượng giám định: Các tờ tiền gửi giám định (ký hiệu A1-A3) là tiền thật.

Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 203/KLGĐ ngày 22/7/2024 của V đối với Nguyễn Xuân T; kết luận: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Nguyễn Xuân T có Hội chứng nghiện các chất có thuốc phiện/Chậm phát triển, tâm thần nhẹ+ Động kinh toàn thể cơn lớn kèm theo HIV giai đoạn lâm sàng 1.Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F11.2/F70+G40.6+B22. Tại các thời điểm trên Nguyễn Xuân T hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm 148/2024/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Thanh T3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Xuân T và Nguyễn Đức H. Căn cứ điểm q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân T. Căn cứ khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức H.

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Thanh T3 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T và Nguyễn Đức H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Thanh T3 27 *(hai mươi bẩy)* tháng tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 15 *(mười lăm)* tháng tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 15 *(mười lăm)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù của cả 3 bị cáo tính từ ngày bị tạm giữ. Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 14/10/2024 các bị cáo Nguyễn Đức H; Nguyễn Xuân T kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Xuân T và bị cáo Nguyễn Đức H giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các bị cáo đều khai: Xuân T và H cùng rủ nhau góp tiền đi mua ma túy Heroine để mang về nhà sử dụng, Xuân T dùng xe máy chở H, khi gặp Thanh T3 đã hỏi mua 300.000đ Heroine, khi Thanh T3 đang chuẩn bị lấy ma túy Heroine đưa cho Xuân T thì bị phát hiện bắt quả tang. Các bị cáo xác định khi nhận được ma túy Heroine sẽ cất giữ trong người để mang về nhà sử dụng làm nhiều lần. Các bị cáo đã tác động để gia đình nộp hộ tiền án phí sơ thẩm. Các bị cáo nhất trí tội danh mà Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương đã xét xử, chỉ kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Thanh T3 khai: Khi Xuân T đặt vấn đề mua ma túy Heroine với số tiền 300.000đ, bị cáo nhận tiền và đang lấy ma túy đưa cho Xuân T thì bị phát hiện bắt quả tang. Bị cáo không kháng cáo nhưng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sớm trở về với gia đình.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân T trình bày: Bị cáo có sức khỏe yếu, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, động kinh toàn thể cơn lớn kèm theo HIV giai đoạn lâm sàng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Đề nghị HĐXX xử các bị cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Đức H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa đạt), theo điểm c khoản 1 Điều 249 (BLHS). Các bị cáo phạm tội chưa đạt nên cần giảm mức hình phạt. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo xuất trình biên lai tự nguyện nộp tiền án phí sơ thẩm trước quyết định thi hành án. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357

Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm, xử phạt Nguyễn Đức H, Nguyễn Xuân T mỗi bị cáo từ 08 đến 12 tháng tù. Các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm, lời khai của người làm chứng cùng những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12h20’ ngày 05/4/2024, tại khu vực ngã 3 đường V giao với đường L, bị cáo Nguyễn Đức H góp 100.000 đồng cùng với Nguyễn Xuân T góp 200.000 đồng mua 0,184g ma túy loại Heroine của Vũ Thanh T3 để mang về nhà sử dụng làm nhiều lần. Nguyễn Xuân T đã trả số tiền 300.000đ cho Vũ Thanh T3. Trong khi Vũ Thanh T3 đang chuẩn bị lấy Heroine đưa cho Nguyễn Xuân T thì bị phát hiện bắt quả tang. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma tuý là trái pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Thanh T3 về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật. Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị về tội danh nên HĐXX không xem xét. Đối với bị cáo Nguyễn Xuân T và Nguyễn Đức H có hành vi mua 0,184g Heroine định cất giấu trong người để mang về nhà nhằm mục đích sử dụng làm nhiều lần, cả hai bị cáo mới đưa tiền cho Vũ Thanh T3 và đang chờ lấy ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang, do vậy hành vi của hai bị cáo cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa đạt) theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, HĐXX xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Xuân T và Nguyễn Đức H cùng góp tiền để mua ma túy về sử dụng chung nên phải chịu trách nhiệm hình sự đồng phạm về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong đó, bị cáo H là người đề xuất góp tiền mua ma túy về sử dụng chung, bị cáo Xuân T góp nhiều tiền hơn bị cáo H và trực tiếp giao dịch mua ma túy, trả tiền cho bị cáo Thanh T3 nên vị trí vai trò của hai bi cáo là ngang nhau. Về nhân thân, các bị cáo đều có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án, bị xử lý hành chính, bị cáo Nguyễn Xuân T có một tiền sự; các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Xuân T tại thời điểm phạm tội bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định

tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Đức H có bố đẻ là người có công với Nhà nước, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm, bị cáo Xuân T và H đã tác động để gia đình tự nguyện nộp tiền án phí sơ thẩm trước quyết định thi hành án, thể hiện ý thức chấp hành tốt các quy định của pháp luật, nên HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của BLHS đối với cả hai bị cáo. Do các bị cáo phạm tội chưa đạt nên HĐXX áp dụng Điều 57 của BLHS quyết định mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo Xuân T và H. Bị cáo Xuân T có sức khỏe kém, động kinh toàn thể cơn lớn kèm theo HIV giai đoạn lâm sàng. Bị cáo H có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do vậy, HĐXX áp dụng mức hình phạt bằng thời gian các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam. Trả tự do cho các bị cáo tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác, theo quy định tại khoản 5 Điều 328 BLTTHS.

[4] Trong vụ án này, bị cáo Vũ Thanh T3 phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về tội mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu. Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo không kháng cáo về hình phạt, tuy nhiên HĐXX xét thấy cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 27 tháng tù là nặng. Do vậy, HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo Vũ Thanh T3.

[5] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của BLTTHS chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 148/2024/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Các bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357, khoản 5 Điều 328, 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Xuân T; Nguyễn Đức H; Sửa bản án Hình sự sơ thẩm số 148/2024/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Vũ Thanh T3 24** *(hai mươi tư)* tháng tù về

tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05/4/2024.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 57, 58, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Xuân T và Nguyễn Đức H. Áp dụng thêm điểm q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân T.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T và Nguyễn Đức H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa đạt).

Về hình phạt:

-Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân T 07** *(bảy)* tháng **16** (Mười sáu) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05/4/2024.

-Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức H 07** *(bảy)* tháng **16** (Mười sáu) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05/4/2024.

Tuyên bố trả tự do cho các bị cáo Nguyễn Xuân T và Nguyễn Đức H tại phiên tòa phúc thẩm, nếu các bị cáo không bị tạm giam trong vụ án khác.

3. Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Đức H không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh HD;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND thành phố Hải Dương (3 bản);
- VKSND thành phố Hải Dương;
- CQCSĐT – CA thành phố Hải Dương;
- CQTHAHS – thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Các bị cáo; Người bảo chữa;
- Lưu hồ sơ, lưu Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân